

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Linh và bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1, Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1980 tại Yên Lập, Phú Thọ

Nơi cư trú: khu T, xã L, huyện Y, tỉnh P

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 04/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957. Hiện lao động tự do tại xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Mẹ đẻ: Vũ Thị D, sinh năm 1958. Hiện lao động tự do tại xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1982 (đã ly hôn)

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 15/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tuyên bố N phạm tội “chống người thi hành công vụ”; xử phạt N 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/3/2007; buộc N phải bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền 176.400đ; bồi thường cho UBND xã Lương Sơn, huyện Yên Lập số tiền 50.000đ, ngoài ra N còn phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 50.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án);

Tại bản án số 47/2011/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, tuyên bố N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt N 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2011, buộc N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án);

Tại bản án số 14/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tuyên bố N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt N 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/4/2016; truy thu của N số tiền 300.000đ; buộc N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 20/6/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2022. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2, Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1993 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu R, xã P, huyện C, tỉnh P

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1961. Hiện làm ruộng tại xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Hiện làm ruộng tại xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê

Vợ: Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1996. Hiện lao động tự do tại xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2022. Hiện nay, bị can đang tại ngoại tại xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt).

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: khu G, xã T, huyện C, tỉnh P. (vắng mặt).

2, Anh Nguyễn Danh K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu T, xã L, huyện Y, tỉnh P. (vắng mặt).

3, Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu T, xã P, huyện C, tỉnh P. (vắng mặt).

4, Chị Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1997.

Địa chỉ: khu R, xã P, huyện C, tỉnh P. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/6/2022 Phòng Cảnh sát giao T - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã Tiên Lương, huyện Cđang làm nhiệm vụ tại đường

liên xã thuộc khu Mái Vỡ, xã Tiên Lương, huyện Cthì phát hiện Nguyễn Văn N, sinh năm: 1980, nơi ĐKNKTT: khu T, xã L, huyện Y, tỉnh P có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra đối với N. Tại chỗ, Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của N 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, N khai nhận đây là 02 gói ma túy N cất giấu nhằm mục đích để bán cho Nguyễn Văn T sinh năm 1977, nơi ĐKHKT: khu Gò Mối, xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ 01 gói, còn 01 gói để bán cho ai có nhu cầu mua nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang: 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0967 187 874. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Phòng Cảnh sát giao T – Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đối tượng, vật chứng có liên quan đến Công an huyện Cđể điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cra Quyết định trưng cầu giám định số 101/QĐ – TCGĐ, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột cục màu trắng chứa trong 02 (hai) gói giấy tam giữ của Nguyễn Văn N đã được niêm phong gửi giám định có phải chất ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Kt luận giám định số 815/KLGD ngày 23/6/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ Kt luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,192 gam, loại Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

** Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,153 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy bên ngoài có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán”*

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/6/2022 Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: khu Rừng Măng, xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS 19G1 – 442.00 đi từ nhà T ở xã Phụng Vĩ đến nhà N ở xã Lương Sơn, huyện Yên Lập nhằm mục đích rủ N cùng đi mua ma túy với T. Khi đến nhà N, T hỏi N: có chỗ nào bán ma túy không? N trả lời là có, N vay T 250.000 đ, T có 150.000 đ, tổng T đưa N 400.000đ, để N và T đi mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô của T, chở theo T ngồi phía sau xe đi đến xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ thì N dừng xe lại, N bảo T xuống xe đứng đợi N ở ven đường, còn N tiếp tục điều khiển xe đi vào khu vực mỏ đá thuộc địa phận xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa để tìm mua ma túy. Tại đây, N có gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm (N không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này), N hỏi người đàn ông này xem có biết chỗ nào bán ma túy không để mua hộ N 400.000đ ma túy, loại Heroine, người đàn ông đồng ý, N đưa

cho người đàn ông đó số tiền 400.000đ. N ngồi đợi người đàn ông ở quán bán được gần đó, khoảng 05 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho N 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đã điều khiển xe quay lại đón T và đưa số ma túy vừa mua được cho T rồi cả hai tiếp tục đi về nhà N. Tại khu vực cổng nhà N, T đã chia gói ma túy ra làm hai gói nhỏ.

Đến khoảng hơn 7 giờ 30' cùng ngày, Nguyễn Văn T sử dụng số điện thoại 0988 058 948 để gọi đến số 0332 695 189 của T để hỏi mua ma túy, T đã đồng ý bán ma túy cho T, T hẹn T ra đoạn đường liên xã thuộc khu Mái Vỡ xã Tiên Lương, huyện Cđb bán ma túy cho T. Do lúc này xe máy của T gần hết xăng nên T đã đưa 02 gói ma túy cho N và bảo N mang ra địa điểm T đã hẹn trước đó với T để bán cho T 01 gói với giá 400.000đ, còn 01 gói nếu ai có nhu cầu mua thì bán, N đồng ý. Sau đó, N lấy số của T từ máy điện thoại của T và đi bộ ra đường, trên đường N có gặp anh Nguyễn Danh K, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT: khu Tam Giao, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, N có hỏi anh K cho đi nhờ xe, anh K đồng ý và chở N ra địa điểm hẹn trước với T (anh K không biết N mang ma túy đi bán). Trên đường đi, N có mượn của anh K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0967 187 874 để gọi cho T. Khi anh K trở N ra đến xã Tiên Lương thì N xuống xe, sau đó đi bộ đến địa điểm hẹn với T, còn anh K điều khiển xe máy đi về nhà. Khi N đang đứng đợi T để giao ma túy thì bị Phòng Cảnh sát giao T – Công an tỉnh Phú Thọ, phối hợp với Công an xã Tiên Lương, huyện Cphát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai ra đồng phạm là Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập đối với T, tại cơ quan điều tra T cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng N như đã nêu trên. Lời khai của N và T trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai khác, phù hợp với vật chứng đã tạm giữ và các T liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 04/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cđb tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số thuê bao 0988 058 948 và 0334 063 994.

Ngày 28/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cđb tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0332 695 189 (đây là chiếc điện thoại và sim số T dùng để liên lạc khi mua bán ma túy); 01 căn cước công dân số 025093013256 mang tên Nguyễn Văn T do cục CSQH về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

Ngày 04/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cđb tạm giữ của chị Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1997, nơi đăng ký HKTT: khu Rừng Măng, xã Phương Vĩ, huyện Cẩm Khê: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS 19G1 – 442.00 (đây là chiếc xe T chở N đi mua ma túy tại xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa).

Ngày 23/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cđb có công văn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T. Kt quả xác định: bị can T và bị can N đều âm tính đối với ma túy.

Ngày 26/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cđã có công văn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Văn T. Kt quả xác định: Nguyễn Văn T âm tính đối với ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT - VKSCK - HS ngày 14 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cđã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cthực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 45 đến 48 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 815/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy ghi “Hoàn lại 0,153 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Nguyễn Văn N, SN: 1980, Nơi cư trú: khu T, xã L, huyện Y, tỉnh P có hành vi phạm tội về ma túy”. Mặt sau bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký tại vị trí các mép dán và 01 phôi sim điện thoại số thuê bao số 0988 058 948, 01 phôi sim điện thoại số thuê bao số 0332 695 189, phôi sim điện thoại số thuê bao số 0967 187 874.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân số 025093013256 mang tên Nguyễn Văn T do cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, T liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cngày 17/01/2023).

Xác nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Cđã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bảo Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS 19G1 – 442.00 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 18/10/2022).

Xác nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Cđã trả lại cho anh Nguyễn Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ và 01 sim điện thoại số thuê bao 0334 063 994 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 24/7/2022).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Vào khoảng 07 giờ 30' ngày 20/6/2022 tại đoạn đường liên xã thuộc khu Mái Vỡ, xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,192 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán cho Nguyễn Văn T và bán cho ai có nhu cầu mua, Nguyễn Văn T là đồng phạm với vai trò giúp sức với Nguyễn Văn N trong vụ án này (T đã góp tiền với N, cung cấp phương tiện và cùng N đi mua ma túy về để chia nhỏ ra bán lại cho Nguyễn Văn T và bán cho ai có nhu cầu mua).

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai người làm chứng; Người có quyền lợi N vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... ”

[3] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, mua bán, sử dụng chất ma túy của

Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

[4.1.1] Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu:

Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 15/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tuyên bố N phạm tội “chống người thi hành công vụ”; xử phạt N 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/3/2007; buộc N phải bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền 176.400đ; bồi thường cho UBND xã Lương Sơn, huyện Yên Lập số tiền 50.000đ, ngoài ra N còn phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 50.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án);

Tại bản án số 47/2011/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, tuyên bố N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt N 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2011, buộc N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án);

Tại bản án số 14/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tuyên bố N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt N 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/4/2016; truy thu của N số tiền 300.000đ; buộc N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án).

Bị cáo N có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian chờ xét xử bị cáo đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 3.500.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ – XPVPHC (KT - MT) ngày 14/02/2023. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật.

[4.1.2] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T không có tài

sản gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Danh K, khi N đi nhờ xe của anh K thì N không nói với anh K là N đi bán ma túy cho T. Anh K cũng không biết N mượn điện thoại của mình để liên hệ với T để bán ma túy, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T: Tuy T là người hỏi mua ma túy của T, nhưng do có việc bận nên T đã không đến địa điểm hẹn để mua ma túy, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N vào ngày 20/6/2022 tại xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa với giá 400.000đ, quá trình điều tra do chỉ có lời khai của N, T tin về người này không rõ, không có cơ sở để xác minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS 19G1 – 442.00, quá trình điều tra xác định: đây là T sản riêng hợp pháp của chị Nguyễn Thị Bảo Y, khi chị Y cho T mượn xe, chị Y không biết T sử dụng chiếc xe trên của chị vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do chị Y có đơn xin lại T sản nên ngày 18/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho chị Y là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ và 01 sim điện thoại số thuê bao 0334 063 994, quá trình điều tra xác định: đây là T sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1987, nơi ĐKKHTT: khu Tân Lập, xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê. Ngày 15/6/2022 anh V đã cho T mượn để T liên lạc với gia đình, anh V không biết T sử dụng chiếc điện thoại và số thuê bao trên vào việc hỏi mua ma túy. Do anh V có đơn xin lại T sản nên ngày 24/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh V là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ là chiếc điện thoại T dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen là điện thoại N mượn của anh K để liên lạc bán ma túy cho T, anh K không biết việc N sử dụng điện thoại trên để dùng vào việc liên lạc bán ma túy. Anh K có quan điểm không nhận lại điện thoại trên nên cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với gói sim số 0988 058 948 thu giữ của Nguyễn Văn T và gói sim số 0332 695 189 thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định T và T sử dụng 02 sim số trên để liên lạc với nhau mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với sim số thuê bao 0967 187 874 của anh K, do anh K không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 căn cước công dân số 025093013256 mang tên Nguyễn Văn T do cục CSQH về TTXH cấp ngày 12/8/2021 cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

Đối với 01 bì niêm phong số 815/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy ghi “ Hoàn lại 0,153 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Nguyễn Văn N, SN: 1980, Nơi cư trú: khu T, xã L, huyện Y, tỉnh P có hành vi phạm tội về ma túy”. Mặt sau bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký tại vị trí các mép dán.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người có quyền lợi N vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1, Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 45 (Bốn lăm) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

II, Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 815/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy ghi “ Hoàn lại 0,153 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Nguyễn Văn N, SN: 1980, Nơi cư trú: khu T, xã L, huyện Y, tỉnh P có hành vi phạm tội về ma túy”. Mặt sau bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và các loại chữ ký tại vị trí các mép dán và 01 phôi sim điện thoại số thuê bao số 0988 058 948, 01 phôi sim điện thoại số thuê bao số 0332 695 189, phôi sim điện thoại số thuê bao số 0967 187 874.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân số 025093013256 mang tên Nguyễn Văn T do cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, T liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cngày 17/01/2023).

Xác nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Cđã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bảo Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, BKS 19G1 – 442.00 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 18/10/2022).

Xác nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Cđã trả lại cho anh Nguyễn Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã cũ và 01 sim điện thoại số thuê bao 0334 063 994 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu ngày 24/7/2022).

III, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bảo Y (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và N vụ liên quan Nguyễn Văn T, Nguyễn Danh K, Nguyễn Đức V (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Lương Sơn;
- UBND xã Phượng Vĩ;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đinh Thị Thu Huyền